

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 26TXLC38SP2 (Sĩ Số: 9) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AIME135825_01TX		Tin học ứng dụng trong kỹ thuật cơ khí	3	LT	50%	Đặng Nhật Minh (0903102978)	Thứ Năm	_____3456_	TX42	07/09/2026->31/10/2026
2	AIME135825_01TX		Tin học ứng dụng trong kỹ thuật cơ khí	3	LT	50%	Đặng Nhật Minh (0903102978)	Thứ Bảy	_____3456_	TX42	07/09/2026->31/10/2026
3	GCHE130603_02TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Ba	_____3456_	TX34	16/11/2026->26/12/2026
4	GCHE130603_02TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Năm	_____3456_	TX34	16/11/2026->26/12/2026
5	GDQP110631_03TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Đỗ Quang Trục (0977852575)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT05	16/11/2026->12/12/2026
6	GDQP110631_03TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Đỗ Quang Trục (0977852575)	Chủ Nhật	_____789012____	QPNT05	16/11/2026->12/12/2026
7	LLCT120205_05TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984 856 506)	Thứ Sáu	_____3456_	TX38	16/11/2026->02/01/2027
8	LLCT130105_04TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Hà Huyền Hoài Vân (0983 502200)	Thứ Ba	_____3456_	TX38	07/09/2026->14/11/2026
9	MATH132401_03TX		Toán 1	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Sáu	_____3456_	TX35	07/09/2026->14/11/2026
10	MEDR141123_01TX		Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	LT	50%	Nguyễn Lê Đăng Hải (0907722134)	Thứ Tư	_____3456_	TX42	07/09/2026->31/10/2026
11	MEDR141123_01TX		Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	LT	50%	Nguyễn Lê Đăng Hải (0907722134)	Chủ Nhật	12345_____	TX42	07/09/2026->31/10/2026
12	PHYS130902_03TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Sơn Hải	Thứ Bảy	_____3456_	TX44	09/11/2026->02/01/2027
13	SCDR120324_01TX		Kỹ thuật vẽ phác	2	LT	50%	Nguyễn Thị Mai Linh (076 4127962)	Thứ Hai	_____3456_	TX42	16/11/2026->02/01/2027
14	WOSC230428_01TX		Khoa học gỗ	3	LT	50%	Quách Văn Thiêm (0934144256)	Thứ Hai	_____3456_	TX42	07/09/2026->14/11/2026

Lớp: 26TXLC43SP2 (Sĩ Số: 19) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
----	--------	----	--------	-------	---------	--------	----------	-----	------	-------	---------------

1	AMDR221223_01TX		Về kỹ thuật cơ khí nâng cao	2	LT	50%	Nguyễn Văn Đoàn	Thứ Tư	_____3456_	TX38	07/09/2026->24/10/2026
2	CHES112330_01TX		Cờ vua	1	LT	50%	Ngô Bích Tờ (0984 881721)	Thứ Tư	_____3456_	TX08	16/11/2026->02/01/2027
3	ENMA220230_01TX		Vật liệu học	2	LT	50%	Nguyễn Văn Thúc (09)	Thứ Hai	_____3456_	TX38	07/09/2026->24/10/2026
4	FTHE124425_01TX		Cơ sở nhiệt kỹ thuật	2	LT	50%	Nguyễn Trọng Hiếu (0989620635)	Thứ Năm	_____3456_	TX38	07/09/2026->24/10/2026
5	LLCT120205_05TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984 856 506)	Thứ Sáu	_____3456_	TX38	16/11/2026->02/01/2027
6	LLCT130105_04TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Hà Huyền Hoài Văn (0983 502200)	Thứ Ba	_____3456_	TX38	07/09/2026->14/11/2026
7	MATH132401_03TX		Toán 1	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Sáu	_____3456_	TX35	07/09/2026->14/11/2026
8	MATH132501_02TX		Toán 2	3	LT	50%	Mai Thị Thanh Huệ (0989600457)	Thứ Ba	_____3456_	TX07	16/11/2026->26/12/2026
9	MATH132501_02TX		Toán 2	3	LT	50%	Mai Thị Thanh Huệ (0989600457)	Thứ Năm	_____3456_	TX07	16/11/2026->26/12/2026
10	PHYS130902_03TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Sơn Hải	Thứ Bảy	_____3456_	TX44	09/11/2026->02/01/2027

Lớp: 26TXLC25SP2 (Sĩ Số: 10) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	APCM230307_01TX		Tin học ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Thế Bảo (0934357227)	Thứ Tư	_____3456_	TX41	07/09/2026->24/10/2026
2	APCM230307_01TX		Tin học ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Thế Bảo (0934357227)	Thứ Năm	_____3456_	TX41	07/09/2026->24/10/2026
3	BLAW230308_01TX		Luật kinh tế	3	LT	50%	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Thứ Tư	_____3456_	TX41	26/10/2026->02/01/2027
4	CHIN112330_01TX		Cờ tướng	1	LT	50%	Ngô Bích Tờ (0984 881721)	Thứ Hai	_____3456_	TX36	16/11/2026->02/01/2027
5	FIAC330207_01TX		Kế toán tài chính 1	3	LT	50%	Nguyễn Thị Hoàng Anh (0978 534 560)	Thứ Sáu	_____3456_	TX41	26/10/2026->02/01/2027
6	LLCT130105_02TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đoàn Thị Duyên (0905 829979)	Thứ Ba	_____3456_	TX39	07/09/2026->14/11/2026
7	RMET220406_01TX		Phương pháp nghiên cứu	2	LT	50%	Lê Thị Tuyết Thanh (0938057750)	Thứ Năm	_____3456_	TX06	09/11/2026->26/12/2026
8	TAPO330407_01TX		Chính sách thuế	3	TH	50%	Ngô Thị Mỹ Thúy (0902 254 256)	Thứ Hai	_____3456_	TX41	07/09/2026->24/10/2026
9	TAPO330407_01TX		Chính sách thuế	3	TH	50%	Ngô Thị Mỹ Thúy (0902 254 256)	Thứ Sáu	_____3456_	TX41	07/09/2026->24/10/2026

Lớp: 26TXLC55SP2 (Sĩ Số: 18) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	APCO131621_01TX		Lập trình ứng dụng trong xây dựng	3	LT	50%	Lâm Phát Thuận (0919750579)	Thứ Hai	_____3456_	TX44	16/11/2026->02/01/2027
2	APCO131621_01TX		Lập trình ứng dụng trong xây dựng	3	LT	50%	Lâm Phát Thuận (0919750579)	Thứ Tư	_____3456_	TX44	16/11/2026->02/01/2027
3	COEC321119_02TX		Kinh tế xây dựng	2	LT	50%	Nguyễn Văn Minh (0368866680)	Thứ Sáu	_____3456_	TX44	16/11/2026->02/01/2027
4	GDQP110631_02TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Phạm Đức Châu Trần (0388392879)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT04	16/11/2026->12/12/2026
5	GDQP110631_02TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Phạm Đức Châu Trần (0388392879)	Chủ Nhật	_____789012_____	QPNT04	16/11/2026->12/12/2026
6	LLCT130105_04TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Hà Huyền Hoài Vân (0983 502200)	Thứ Ba	_____3456_	TX38	07/09/2026->14/11/2026
7	MATH132401_03TX		Toán 1	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Sáu	_____3456_	TX35	07/09/2026->14/11/2026
8	MATH132501_02TX		Toán 2	3	LT	50%	Mai Thị Thanh Huệ (0989600457)	Thứ Ba	_____3456_	TX07	16/11/2026->26/12/2026
9	MATH132501_02TX		Toán 2	3	LT	50%	Mai Thị Thanh Huệ (0989600457)	Thứ Năm	_____3456_	TX07	16/11/2026->26/12/2026
10	PHYS130902_03TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Sơn Hải	Thứ Bảy	_____3456_	TX44	09/11/2026->02/01/2027
11	SOME240118_01TX		Cơ học đất	4	LT	50%	Nguyễn Sỹ Hùng	Thứ Hai	_____3456_	TX44	07/09/2026->24/10/2026
12	SOME240118_01TX		Cơ học đất	4	LT	50%	Nguyễn Sỹ Hùng	Thứ Năm	_____3456_	TX44	07/09/2026->24/10/2026
13	STMA240121_01TX		Sức bền vật liệu (Xây dựng)	4	LT	50%	Nguyễn Thị Bích Liễu (0938839657)	Thứ Tư	_____3456_	TX44	07/09/2026->24/10/2026
14	STMA240121_01TX		Sức bền vật liệu (Xây dựng)	4	LT	50%	Nguyễn Thị Bích Liễu (0938839657)	Thứ Bảy	_____3456_	TX44	07/09/2026->24/10/2026

Lớp: 26TXLC09SP2 (Sĩ Số: 10) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHES112330_01TX		Cờ vua	1	LT	50%	Ngô Bích Tờ (0984 881721)	Thứ Tư	_____3456_	TX08	16/11/2026->02/01/2027
2	GDAP340851_01TX		Đồ họa ứng dụng ngành may	4	LT	50%	Nguyễn Ngọc Châu (0908483884)	Thứ Ba	_____3456_	TX40	07/09/2026->21/11/2026
3	GDAP340851_01TX		Đồ họa ứng dụng ngành may	4	LT	50%	Nguyễn Ngọc Châu (0908483884)	Thứ Năm	_____3456_	TX40	07/09/2026->21/11/2026
4	GDQP110631_02TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Phạm Đức Châu Trần (0388392879)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT04	16/11/2026->12/12/2026
5	GDQP110631_02TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Phạm Đức Châu Trần (0388392879)	Chủ Nhật	_____789012_____	QPNT04	16/11/2026->12/12/2026

6	LLCT130105_01TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đoàn Thị Duyên (0905 829979)	Thứ Bảy	_____3456_	TX33	07/09/2026->14/11/2026
7	MATH132401_01TX		Toán 1	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Hai	_____3456_	TX33	07/09/2026->14/11/2026
8	MATH132501_04TX		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Tư	_____3456_	TX33	07/09/2026->10/10/2026
9	MATH132501_04TX		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Chủ Nhật	12345_____	TX33	07/09/2026->10/10/2026
10	PHYS130902_01TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Trần Đăng Thành (0988 707211)	Thứ Sáu	_____3456_	TX36	07/09/2026->14/11/2026
11	TEMA132851_01TX		Nguyên liệu dệt	3	LT	50%	Nguyễn Tuấn Anh (0934061793)	Thứ Hai	_____3456_	TX40	16/11/2026->02/01/2027
12	TEMA132851_01TX		Nguyên liệu dệt	3	LT	50%	Nguyễn Tuấn Anh (0934061793)	Thứ Sáu	_____3456_	TX40	16/11/2026->02/01/2027

Lớp: 26TXLC47SP2 (Sĩ Số: 16) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHES112330_01TX		Cờ vua	1	LT	50%	Ngô Bích Tò (0984 881721)	Thứ Tư	_____3456_	TX08	16/11/2026->02/01/2027
2	GDQP110631_04TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Võ Thanh Thùy (0965283287)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT06	21/09/2026->17/10/2026
3	GDQP110631_04TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Võ Thanh Thùy (0965283287)	Chủ Nhật	_____789012_____	QPNT06	21/09/2026->17/10/2026
4	HEAT230332_01TX		Truyền nhiệt	3	LT	50%	Nguyễn Hoàng Tuấn (0936572520)	Thứ Năm	_____3456_	TX43	26/10/2026->02/01/2027
5	LLCT130105_04TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Hà Huyền Hoài Vân (0983 502200)	Thứ Ba	_____3456_	TX38	07/09/2026->14/11/2026
6	MATH132401_03TX		Toán 1	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Sáu	_____3456_	TX35	07/09/2026->14/11/2026
7	PHYS130902_03TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Sơn Hải	Thứ Bảy	_____3456_	TX44	09/11/2026->02/01/2027
8	REEN240532_01TX		Kỹ thuật lạnh	4	LT	50%	Đoàn Minh Hùng (0908318456)	Thứ Năm	_____3456_	TX43	07/09/2026->24/10/2026
9	REEN240532_01TX		Kỹ thuật lạnh	4	LT	50%	Đoàn Minh Hùng (0908318456)	Thứ Bảy	_____3456_	TX43	07/09/2026->24/10/2026
10	THMA221332_01TX		Vật liệu nhiệt lạnh	2	LT	50%	Đặng Hùng Sơn (0909772349)	Thứ Hai	_____3456_	TX43	16/11/2026->02/01/2027
11	FLUI230132_01TX		Cơ học lưu chất ứng dụng	3	LT	50%	Trần Thanh Tinh	Thứ Hai	_____3456_	TX43	07/09/2026->14/11/2026

Lớp: 26TXLC42SP2C (Sĩ Số: 20) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHES112330_02TX		Cờ vua	1	LT	50%	Ngô Bích Tờ (0984 881721)	Thứ Ba	_____3456_	TX34	07/09/2026->24/10/2026
2	ELPS246545_01TX		Cung cấp điện	4	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865990863)	Thứ Ba	_____3456_	TX04	09/11/2026->02/01/2027
3	ELPS246545_01TX		Cung cấp điện	4	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865990863)	Thứ Năm	_____3456_	TX04	09/11/2026->02/01/2027
4	LLCT120205_04TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hà Huyền Hoài Vân (0983 502200)	Thứ Sáu	_____3456_	TX34	16/11/2026->02/01/2027
5	LLCT130105_03TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đoàn Thị Duyên (0905 829979)	Thứ Sáu	_____3456_	TX34	07/09/2026->14/11/2026
6	MESE431744_03TX		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Phạm Huỳnh Thế (0858588800)	Thứ Ba	_____3456_	TX02	16/11/2026->26/12/2026
7	MESE431744_03TX		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Phạm Huỳnh Thế (0858588800)	Thứ Năm	_____3456_	TX02	16/11/2026->26/12/2026

Lớp: 26TXLC42SP2L (Sĩ Số: 36) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHES112330_02TX		Cờ vua	1	LT	50%	Ngô Bích Tờ (0984 881721)	Thứ Ba	_____3456_	TX34	07/09/2026->24/10/2026
2	GCHE130603_02TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Ba	_____3456_	TX34	16/11/2026->26/12/2026
4	GCHE130603_02TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Năm	_____3456_	TX34	16/11/2026->26/12/2026
5	LLCT120205_04TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hà Huyền Hoài Vân (0983 502200)	Thứ Sáu	_____3456_	TX34	16/11/2026->02/01/2027
6	LLCT130105_03TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đoàn Thị Duyên (0905 829979)	Thứ Sáu	_____3456_	TX34	07/09/2026->14/11/2026
7	MATH132401_02TX		Toán 1	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Tư	_____3456_	TX34	07/09/2026->14/11/2026
8	MATH132501_05TX		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Hai	_____3456_	TX34	07/09/2026->14/11/2026
9	PHYS111202_05TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Chủ Nhật	12345_____	TX34	02/11/2026->21/11/2026
10	PHYS111202_05TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Chủ Nhật	_____78901_____	TX34	02/11/2026->21/11/2026
11	PHYS130902_02TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Trần Đăng Thành (0988 707211)	Thứ Năm	_____3456_	TX34	07/09/2026->14/11/2026
12	PHYS131002_04TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Thứ Hai	_____3456_	TX34	23/11/2026->26/12/2026
13	PHYS131002_04TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Thứ Tư	_____3456_	TX34	23/11/2026->26/12/2026

Lớp: 26TXLC10SP2 (Sĩ Số: 22) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Sô TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHIN112330_01TX		Cờ tướng	1	LT	50%	Ngô Bích Tờ (0984 881721)	Thứ Hai	_____3456_	TX36	16/11/2026->02/01/2027
2	EEEN234162_01TX		Điện tử căn bản (CTT)	3	LT	50%	Phù Thị Ngọc Hiếu	Thứ Tư	_____3456_	TX33	26/10/2026->02/01/2027
3	LLCT120205_03TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Chủ Nhật	12345_____	TX33	16/11/2026->02/01/2027
4	LLCT120205_03TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Chủ Nhật	_____78901_____	TX33	16/11/2026->02/01/2027
5	LLCT130105_01TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đoàn Thị Duyên (0905 829979)	Thứ Bảy	_____3456_	TX33	07/09/2026->14/11/2026
6	MATH132401_01TX		Toán 1	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Hai	_____3456_	TX33	07/09/2026->14/11/2026
7	MATH132501_04TX		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Tư	_____3456_	TX33	07/09/2026->10/10/2026
8	MATH132501_04TX		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Chủ Nhật	12345_____	TX33	07/09/2026->10/10/2026
9	MATH143001_01TX		Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số	4	LT	50%	Trần Văn Nam (0964827778)	Thứ Ba	_____3456_	TX33	07/09/2026->24/10/2026
10	MATH143001_01TX		Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số	4	LT	50%	Trần Văn Nam (0964827778)	Thứ Năm	_____3456_	TX33	07/09/2026->24/10/2026
11	OOPR230279_01TX		Lập trình hướng đối tượng	3	TH	50%	Trương Thị Khánh Dịp (0917 407137)	Thứ Ba	_____3456_	TX36	16/11/2026->02/01/2027
12	OOPR230279_01TX		Lập trình hướng đối tượng	3	TH	50%	Trương Thị Khánh Dịp (0917 407137)	Thứ Năm	_____3456_	TX36	16/11/2026->02/01/2027
13	PHYS130902_01TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Trần Đăng Thành (0988 707211)	Thứ Sáu	_____3456_	TX36	07/09/2026->14/11/2026

Lớp: 26TXLC45SP2 (Sĩ Số: 18) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Sô TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHIN112330_01TX		Cờ tướng	1	LT	50%	Ngô Bích Tờ (0984 881721)	Thứ Hai	_____3456_	TX36	16/11/2026->02/01/2027
2	EEEN234062_01TX		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%	Đào Văn Phụng (0919708176)	Thứ Tư	_____3456_	TX39	16/11/2026->26/12/2026
3	EEEN234062_01TX		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%	Đào Văn Phụng (0919708176)	Thứ Bảy	_____3456_	TX39	16/11/2026->26/12/2026
4	GCHE130603_02TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Ba	_____3456_	TX34	16/11/2026->26/12/2026
6	GCHE130603_02TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Năm	_____3456_	TX34	16/11/2026->26/12/2026
7	LLCT120205_05TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984 856 506)	Thứ Sáu	_____3456_	TX38	16/11/2026->02/01/2027

8	LLCT130105_02TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đoàn Thị Duyên (0905 829979)	Thứ Ba	_____3456_	TX39	07/09/2026->14/11/2026
9	MATH132401_01TX		Toán 1	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Hai	_____3456_	TX33	07/09/2026->14/11/2026
10	MATH132501_04TX		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Tư	_____3456_	TX33	07/09/2026->10/10/2026
11	MATH132501_04TX		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Chủ Nhật	12345_____	TX33	07/09/2026->10/10/2026
12	PHYS130902_01TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Trần Đăng Thành (0988 707211)	Thứ Sáu	_____3456_	TX36	07/09/2026->14/11/2026

Lớp: 26TXLD31SP2 (Sĩ Số: 27) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHIN130138_01TX		Tiếng Trung 1	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thùy (0983901760)	Thứ Sáu	_____3456_	TX37	07/09/2026->21/11/2026
2	LISP240135_01TX		Pre-intermediate Listening and Speaking	4	LT	50%	Nguyễn Thị Khánh Phương (0932521388)	Thứ Năm	_____3456_	TX37	07/09/2026->19/12/2026
3	LLCT120205_02TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Tư	_____3456_	TX14	09/11/2026->26/12/2026
4	READ230135_01TX		Intermediate reading	3	LT	50%	Lý Hồng Long (0354294766)	Thứ Hai	_____3456_	TX37	07/09/2026->21/11/2026
5	WRIT230135_01TX		Basic Writing	3	LT	50%	Trần Thị Thanh Kiều (0907510690)	Thứ Tư	_____3456_	TX37	24/08/2026->07/11/2026
6	WRIT230135_01TX		Basic Writing	3	LT	50%	Trần Thị Thanh Kiều (0907510690)	Chủ Nhật	1234_____	TX33	24/08/2026->07/11/2026

Lớp: 26TXLD24SP2 (Sĩ Số: 13) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ECON240206_01TX		Kinh tế học	4	LT	50%	Huỳnh Thị Cẩm Tú	Thứ Hai	_____3456_	TX21	09/11/2026->26/12/2026
2	ECON240206_01TX		Kinh tế học	4	LT	50%	Huỳnh Thị Cẩm Tú	Thứ Tư	_____3456_	TX21	09/11/2026->26/12/2026
3	FUMA230806_01TX		Quản trị học căn bản	3	LT	50%	Trương Văn Nam (0968 496 468)	Thứ Ba	_____3456_	TX35	07/09/2026->14/11/2026
4	LLCT120205_03TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Chủ Nhật	12345_____	TX33	16/11/2026->02/01/2027
5	LLCT120205_03TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Chủ Nhật	_____78901_____	TX33	16/11/2026->02/01/2027
6	MAIS430306_01TX		Hệ thống thông tin quản lý (MIS)	3	LT	50%	Chung Hữu Hiếu (0372793857)	Thứ Sáu	_____3456_	TX40	07/09/2026->14/11/2026

7	PRAC230407_01TX		Nguyên lý kế toán	3	LT	50%	Đào Thị Kim Yến	Thứ Bảy	_____3456_	TX35	07/09/2026->14/11/2026
8	RMET220406_01TX		Phương pháp nghiên cứu	2	LT	50%	Lê Thị Tuyết Thanh (0938057750)	Thứ Năm	_____3456_	TX06	09/11/2026->26/12/2026

Ngày 25 tháng 8 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HLDHS
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng